

*

Cao Bằng, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI RÈN LUYỆN
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 07**

Hệ đào tạo: Tập trung

Thời gian học từ ngày 25/6/2021 đến ngày 29/7/2022

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
1	Đình Văn Báo	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
2	Nông Nguyễn Thị Biên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
3	Lục Văn Bình	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
4	Nông Đình Cánh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
5	Đặng Mùi Chàn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
6	Nông Văn Chấn	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
7	Ma A Chia	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
8	Chu Văn Chiêu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
9	Nguyễn Cảnh Chính	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
10	Hoàng Văn Đên	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
11	Phan Thị Quỳnh Diệp	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
12	Nguyễn Bích Diệp	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
13	Chi Thị Duyên	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
14	Lục Mùi Ghiến	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
15	Hoàng Thúy Hằng	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
16	Lê Văn Hạnh	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
17	Phan Thị Hạnh	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
18	Hà Thanh Hiếu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
19	Vi Thị Hoài	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
20	Ma Kiên Huân	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
21	Hoàng Thế Hữu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
22	Hà Đức Khiếu	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
23	Đàm Thị Phương Lan	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
24	Hoàng Thị Phương Lệ	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
25	Hầu Văn Lênh	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
26	Đình Thị Luân	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
27	Đình Thị An Na	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
28	Lý Thị Nải	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
29	Nông Thị Ngân	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt

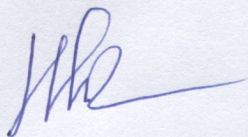
2/2

STT	Họ và tên	Tính chuyên cần trong học tập (4,0 điểm)	Thực hiện quy chế QLĐT và nội quy nhà trường (4,0 điểm)	Tham gia hoạt động tập thể do trường, lớp tổ chức (2,0 điểm)	Tổng điểm	Xếp loại
30	Bế Thanh Nghị	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
31	Hoàng Thị Ngọc	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
32	Bế Thị Như	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
33	Hoàng Thị Kim Oanh	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
34	Tô Thị Phương	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
35	Triệu Văn Quân	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
36	Hoàng Xuân Quyền	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
37	Nông Như Quỳnh	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
38	Lý Văn Sài	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
39	Triệu Văn Slú	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
40	Đàm Văn Sự	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
41	Mông Tiến Thành	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
42	Hoàng Thị Thảo	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
43	Trung Văn Thế	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
44	Nguyễn Hoài Thương	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
45	Đinh Thị Thủy	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
46	Dương Ngọc Thủy	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
47	Phan Thị Thủy	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
48	Nguyễn Thị Thuyết	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt
49	Nông Phương Trinh	4,00	3,00	1,50	8,50	Tốt
50	Nông Văn Tuyên	4,00	3,00	1,00	8,00	Tốt
51	Dương Thị Thanh Tuyên	4,00	3,00	2,00	9,00	Tốt

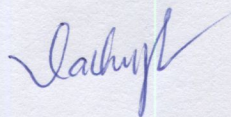
GHI ĐIỂM

PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

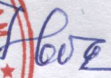
HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thư



Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa